

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

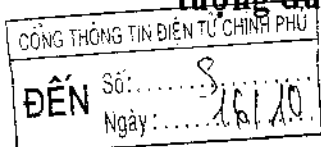
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **45** /2014/QĐ-UBND

Vinh Yên, ngày **06** tháng **10** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xét duyệt, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2291/SXD-QLN&PTĐT ngày 22/8/2014; Báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật số 682/STP-XDVBQPPL ngày 08/8/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục xét duyệt, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội được xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc căn cứ Quy định này để xác định nội dung về trình tự, thủ tục xét duyệt, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội phù hợp với tính chất, điều kiện cụ thể của từng dự án nhưng không được trái Quy định tại Quyết định này.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ngành địa phương hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 38/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 và Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Quy định về trình tự, thủ tục xét duyệt, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

(Chữ ký)

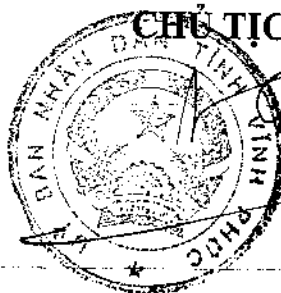
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Các Thành viên Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và Thị trường bất động sản tỉnh Vĩnh Phúc; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Lao động - Thương binh & Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Trưởng ban Quản lý các Khu Công nghiệp; Các Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Báo Vĩnh Phúc, Công báo Vĩnh Phúc,
- Cổng Thông tin điện tử (đăng, đưa tin);
- Lưu: VT.

50

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Quang Hùng

QUY ĐỊNH

**Về trình tự, thủ tục xét duyệt, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê,
thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **45** /2014/QĐ-UBND ngày **06** /10/2014
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục xét duyệt, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, áp dụng cho các dự án phát triển nhà ở xã hội thực hiện theo Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Thông tư số 08/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng xã hội thuộc diện được mua, thuê, thuê mua nhà ở theo Thông tư số 08/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 5 năm 2014 (sau đây gọi là Thông tư số 08/2014/TT-BXD) của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 (sau đây gọi là Nghị định số 188/2013/NĐ-CP) của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc bán, cho thuê, thuê mua; quản lý sử dụng và vận hành khai thác; các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực nhà ở xã hội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Thuê mua nhà ở xã hội là việc người thuê mua nhà ở thanh toán trước một khoản tiền nhất định theo thỏa thuận trong hợp đồng, số tiền còn lại được tính thành tiền thuê nhà và người thuê mua phải trả hàng tháng hoặc trả theo định kỳ. Sau khi hết hạn thuê mua và người thuê mua đã trả hết tiền thuê nhà thì được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với nhà ở đó.

Chương II

**ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC MUA, THUÊ, THUÊ
MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

Điều 4. Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội quy định tại Điều 12 của Thông tư số 08/2014/TT-BXD được quy định cụ thể như sau:

1. Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng bao gồm:

a) Người có công với cách mạng (Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Thân nhân liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng);

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ quan Đảng và đoàn thể hưởng lương từ ngân sách nhà nước (là những người trong biên chế nhà nước) và các đối tượng đang làm việc theo diện hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế của các cơ quan này;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp (bao gồm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ là quân nhân chuyên nghiệp), công nhân viên quốc phòng thuộc lực lượng vũ trang nhân dân hưởng lương từ ngân sách nhà nước; người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân được hưởng các chế độ, chính sách như đối với quân nhân theo quy định của pháp luật về cơ yếu;

d) Công nhân, người lao động thuộc các thành phần kinh tế làm việc tại khu công nghiệp, cụm khu công nghiệp vừa và nhỏ, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, các cơ sở sản xuất, dịch vụ công nghiệp, thủ công nghiệp (kể cả các cơ sở khai thác, chế biến) của tất cả các ngành, nghề;

đ) Người thuộc diện hộ gia đình nghèo tại khu vực đô thị nằm trong chuẩn nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định;

e) Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; người cao tuổi độc thân, cô đơn không nơi nương tựa tại khu vực đô thị;

g) Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ khi hết tiêu chuẩn được thuê nhà ở công vụ;

h) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư mà chưa được bố trí đất ở hoặc nhà ở tái định cư;

i) Người thu nhập thấp là những người đang làm việc tại các tổ chức: Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể hoặc đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không thuộc đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (là các đối tượng không thuộc diện quy định tại các Điểm a, d và Điểm g Khoản này) hoặc là người đang nghỉ chế độ có hưởng lương hưu theo quy định, người lao động tự do, kinh doanh cá thể (là đối tượng không thuộc diện quy định tại các Điểm a, đ, e và h Khoản này) mà không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

k) Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trường dạy nghề cho công nhân không phân biệt công lập và ngoài công lập (đối tượng quy định tại Điểm này chỉ được phép thuê nhà ở xã hội);

2. Trường hợp hộ gia đình đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì chỉ cần một thành viên trong gia đình đó thuộc một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này là thuộc diện được xét mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng.

Điều 5. Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội quy định tại Điều 13 của Thông tư số 08/2014/TT-BXD được quy định cụ thể như sau:

1. Đối tượng được xét duyệt mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách phải thuộc diện có khó khăn về nhà ở quy định tại Khoản 2 Điều này và có điều kiện về cư trú quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp là đối tượng thu nhập thấp thì ngoài điều kiện quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này còn phải có thêm điều kiện quy định tại Khoản 4, nếu là đối tượng thuê mua nhà ở xã hội thì phải có thêm điều kiện quy định tại Khoản 5 Điều này.

2. Điều kiện khó khăn về nhà ở được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với trường hợp người nộp đơn đề nghị mua, thuê, thuê mua nhà ở chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được Nhà nước hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức (bao gồm cả vợ và chồng nếu đã đăng ký kết hôn) là các trường hợp:

- Chưa có nhà ở và đang phải ở nhờ, thuê, mượn nhà ở của người khác hoặc có nhà ở nhưng đã bị Nhà nước thu hồi đất để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã bị giải tỏa để cải tạo chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp và không được bồi thường bằng nhà ở, đất ở khác;

- Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án khác;

- Chưa được tặng nhà tình thương, nhà tình nghĩa;

b) Trường hợp người nộp đơn đề nghị mua, thuê, thuê mua nhà ở (bao gồm cả vợ và chồng nếu đã đăng ký kết hôn) đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng nhà ở chật chội hoặc bị hư hỏng, dột nát (nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc nhà ở có đủ giấy tờ hợp lệ để được cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật về đất đai) là các trường hợp:

- Có nhà ở là căn hộ chung cư nhưng diện tích bình quân của hộ gia đình dưới 8 m² sàn/người;

- Có nhà ở riêng lẻ nhưng diện tích nhà ở bình quân của hộ gia đình dưới 8m² sàn/người và diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của

UBND tỉnh về giao đất xây dựng nhà ở, hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

- Có nhà ở riêng lẻ nhưng bị hư hỏng khung - tường, mái và diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND tỉnh về giao đất xây dựng nhà ở, hạn mức giao đất ở và hạn mức công nhận diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

3. Điều kiện về cư trú được quy định cụ thể như sau:

a) Trường hợp các đối tượng quy định tại Điều 4 của Quy định này có nhu cầu mua nhà ở xã hội thì phải có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

b) Trường hợp không có hộ khẩu thường trú theo quy định tại Điểm a Khoản này thì người có nhu cầu mua nhà ở xã hội phải có đăng ký tạm trú, có hợp đồng lao động có thời hạn từ một năm trở lên và giấy xác nhận (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc có đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

c) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 4 của Quy định này còn phải bảo đảm điều kiện về cư trú do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (nếu có).

4. Điều kiện về thu nhập thấp: Chỉ áp dụng điều kiện này để xác định đối với đối tượng thu nhập thấp quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 4 của Quy định này; không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và Điểm k Khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

5. Đối với trường hợp thuê mua nhà ở xã hội thì còn phải nộp lần đầu số tiền bằng 20% giá trị của nhà ở thuê mua, số tiền còn lại được thanh toán theo thỏa thuận với bên cho thuê mua nhưng với thời hạn tối thiểu là 05 (năm) năm, kể từ thời điểm bên cho thuê mua bàn giao nhà ở cho bên thuê mua.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, XÉT DUYỆT ĐỐI TƯỢNG MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Điều 6. Nguyên tắc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

1. Nguyên tắc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án:

a) Trường hợp tổng số Hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc lựa chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng;

b) Trường hợp tổng số Hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức chấm điểm theo tiêu chí quy định tại Khoản 2 Điều này.

Sau khi xét duyệt, lựa chọn đủ Hồ sơ hợp lệ tương ứng với tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xác định cụ thể từng căn hộ trước khi ký hợp đồng thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng.

c) Trường hợp người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không đạt được nhu cầu, nguyện vọng của mình tại dự án đã đăng ký thì được trả Hồ sơ để đăng ký tại các dự án khác nếu không muốn lựa chọn căn hộ khác còn lại trong dự án đó.

2. Bảng điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể sau:

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	Tiêu chí khó khăn về nhà ở: - Chưa có nhà ở (thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 của Quy định này).	40
	- Có nhà ở (thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 của Quy định này).	30
2	Tiêu chí về đối tượng: - Đối tượng 1 (quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 4 của Quy định này).	30
	- Đối tượng 2 (quy định tại các Điểm e, i, k Khoản 1 Điều 4 của Quy định này).	20
	- Đối tượng quy định tại các Điểm g, h Khoản 1 Điều 4 của Quy định này).	100
3	Tiêu chí ưu tiên khác: - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1	10
	- Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2.	7
	- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2.	4
4	Tiêu chí ưu tiên do UBND cấp tỉnh quy định:	20
	- Thương binh.	20
	- Bệnh binh; chồng, con của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; vợ, chồng, con của liệt sỹ; Người bị nhiễm chất độc màu da cam.	
	- Là vợ, chồng, con của thương binh	
	- Là vợ, chồng, con của bệnh binh, con của người bị nhiễm chất độc màu da cam.	
	- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động	15
	- Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú; vận động viên đạt giải Quốc tế,	
	- Chuyên viên chính hoặc giữ chức vụ chủ chốt từ phó trưởng phòng cấp sở và tương đương trở lên tại các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội.	
	- Đối tượng hưởng lương từ Ngân sách nhà nước có thời gian công tác liên tục từ 05 năm trở lên.	10

Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.

Trường hợp quỹ nhà ở xã hội của dự án không đáp ứng đủ cho nhiều đối tượng thì thực hiện gắp phiếu giữa các đối tượng có cùng một mức điểm.

3. Đối với trường hợp là sỹ quan và hạ sỹ quan, chiến sỹ (là quân nhân chuyên nghiệp) thuộc lực lượng vũ trang nhân dân hưởng lương từ ngân sách nhà nước; người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân được hưởng các chế độ, chính sách như đối với quân nhân theo quy định của pháp luật về cơ yếu thì có thể đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại dự án do các thành phần kinh tế đầu tư hoặc dự án do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an triển khai thực hiện nhưng phải bảo đảm nguyên tắc mỗi đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở chỉ được hỗ trợ giải quyết một lần.

4. Đối với trường hợp đối tượng quy định tại Điểm g và Điểm h Khoản 1 Điều 4 của Quy định này thì thuộc diện được ưu tiên với thang điểm tối đa là 100 điểm.

Điều 7. Trình tự, thủ tục xét duyệt đối tượng và thực hiện việc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

Trình tự, thủ tục xét duyệt đối tượng và thực hiện việc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội quy định tại Điều 14 của Thông tư số 08/2014/TT-BXD được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với dự án nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách

a) Sau khi khởi công dự án, chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án (tên dự án; chủ đầu tư dự án; địa điểm xây dựng dự án; địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký; tiến độ thực hiện dự án; quy mô dự án; số lượng căn hộ trong đó bao gồm: Số căn hộ để bán, số căn hộ cho thuê, số căn hộ cho thuê mua); diện tích căn hộ; giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua (tạm tính) đối với từng loại căn hộ; thời gian bắt đầu và kết thúc nhận đơn đăng ký và các nội dung khác có liên quan) để công bố công khai tại trụ sở của Sở Xây dựng, trang web của Sở Xây dựng; đăng tải ít nhất 01 lần tại báo Vĩnh Phúc và Đài phát thanh - Truyền hình Vĩnh Phúc và công bố tại Sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có) để người dân biết, đăng ký và thực hiện việc theo dõi, giám sát.

b) Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về tổng số căn hộ sẽ bán, cho thuê, cho thuê mua và thời điểm bắt đầu bán, cho thuê, cho thuê mua để Sở Xây dựng biết và kiểm tra.

c) Trên cơ sở các thông tin về các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn đã được công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều này; hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội nộp Hồ sơ đăng ký cho chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

d) Sau khi tập hợp đầy đủ Hồ sơ đăng ký của các đối tượng có nhu cầu, chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội có trách nhiệm xem xét từng Hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của

Quy định này để lập danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư.

Trường hợp người có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đã nộp Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 8 của Quy định này cho chủ đầu tư, nhưng trong dự án không còn quỹ nhà để giải quyết thì chủ đầu tư dự án có trách nhiệm ghi rõ lý do và gửi trả lại Hồ sơ (bao gồm cả Bản xác nhận về đối tượng và điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội mà người đăng ký đã nộp) để người đó biết và nộp Hồ sơ tại dự án khác.

Khi người có nhu cầu nộp Hồ sơ, người nhận Hồ sơ phải ghi giấy biên nhận. Nếu Hồ sơ chưa hợp lệ (chưa đúng theo quy định tại Điều 8 của Quy định này) thì người nhận Hồ sơ có trách nhiệm ghi rõ lý do chưa giải quyết và trả lại cho người nộp Hồ sơ để thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện.

đ) Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội có trách nhiệm gửi Danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên (trên cơ sở chấm điểm theo nguyên tắc quy định tại Điều 6 của Quy định này) về Sở Xây dựng để kiểm tra nhằm tránh tình trạng người được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ nhiều lần.

Trường hợp đối tượng dự kiến được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo Danh sách do chủ đầu tư lập mà đã được Nhà nước hỗ trợ về nhà ở, đất ở theo quy định hoặc đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội (nhà ở thu nhập thấp) tại dự án khác thì Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư biết để xóa tên trong Danh sách được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội. Sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được Danh sách, nếu Sở Xây dựng không có ý kiến phản hồi thì chủ đầu tư thông báo cho các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trong dự án của mình đến để thỏa thuận, thống nhất và ký hợp đồng.

Trường hợp người có nhu cầu nhà ở xã hội đáp ứng đủ điều kiện và đã được chủ đầu tư dự án xem xét, đưa vào Danh sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội của dự án đó, nhưng người đó không còn có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì chủ đầu tư dự án gửi trả lại Hồ sơ (bao gồm cả Bản xác nhận về đối tượng và điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội) cho người đã nộp Hồ sơ.

e) Mỗi hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội chỉ được nộp Đơn đăng ký tại một dự án. Trong trường hợp dự án không còn quỹ nhà để bán, cho thuê, cho thuê mua thì chủ đầu tư nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ để người có nhu cầu nộp tại dự án khác.

Bên mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thanh toán trực tiếp với chủ đầu tư hoặc thực hiện thông qua ngân hàng do chủ đầu tư và người mua, thuê, thuê mua thống nhất theo thỏa thuận.

g) Sau khi ký Hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội (theo nội dung quy định tại Điều 17 của Thông tư số 08/2014/TT-BXD), chủ đầu tư dự án có trách nhiệm lập đầy đủ Danh sách các đối tượng (bao gồm cả các thành viên trong hộ) đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội (đã được ký

Hợp đồng) gửi về Sở Xây dựng để công bố công khai trong thời hạn 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được Danh sách này) và lưu trữ để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra (hậu kiểm). Đồng thời, chủ đầu tư có trách nhiệm công bố công khai danh sách này tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư và tại Sàn giao dịch bất động sản hoặc trang web về nhà ở xã hội của chủ đầu tư (nếu có).

2. Đối với nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng thực hiện theo khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 08/2014/TT-BXD.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

Hồ sơ đề nghị mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội quy định tại Điều 15 của Thông tư số 08/2014/TT-BXD được quy định cụ thể như sau gồm:

1. Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Một trong các giấy tờ xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở theo quy định sau đây:

a) Giấy xác nhận đối tượng và thực trạng về nhà ở đối với các đối tượng được quy định tại các Điểm b, c, g Khoản 1 Điều 4 của Quy định này để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư theo mẫu tại Phụ lục số 02 do cơ quan, đơn vị nơi từng thành viên trong hộ gia đình đang làm việc xác nhận (chỉ cấp 01 lần).

b) Giấy xác nhận đối tượng và thực trạng về nhà ở đối với các đối tượng được quy định tại các Điểm a, d, đ, e, i Khoản 1 Điều 4 của Quy định này để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư theo mẫu tại Phụ lục số 03 do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác nhận (chỉ cấp 01 lần).

c) Giấy xác nhận đã trả lại nhà ở công vụ khi hết tiêu chuẩn được thuê (hoặc nghỉ hưu) nêu tại Điểm g Khoản 1 Điều 4 của Quy định này để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư theo mẫu tại Phụ lục số 04 do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, hoặc Bộ Xây dựng xác nhận.

d) Đối với đối tượng thuộc diện tái định cư quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 4 của Quy định này thì chỉ cần có bản sao (có chứng thực) chứng minh người đó có tên trong danh sách thu hồi đất ở của cơ quan có thẩm quyền, kèm theo giấy xác nhận của UBND cấp huyện nơi người có nhà, đất bị thu hồi về việc chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

3. Giấy tờ chứng minh về điều kiện cư trú như sau:

a) Trường hợp có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc nơi có nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế đầu tư thì phải có bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký hộ khẩu tập thể tại tỉnh Vĩnh Phúc;

b) Trường hợp không có hộ khẩu thường trú theo quy định tại Điểm a Khoản này thì phải có bản sao có chứng thực giấy đăng ký tạm trú; bản sao có chứng thực hợp đồng lao động có thời hạn từ một năm trở lên tính đến thời điểm

nộp đơn hoặc hợp đồng không xác định thời hạn và giấy xác nhận (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc có đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm tại tỉnh Vĩnh Phúc nơi có nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế đầu tư để bán, cho thuê, cho thuê mua. Trường hợp đối tượng làm việc cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh Vĩnh Phúc nơi có nhà ở xã hội mà việc đóng bảo hiểm thực hiện tại địa phương nơi đặt trụ sở chính thì phải có giấy xác nhận của công ty về việc đóng bảo hiểm.

4. Giấy tờ chứng minh về điều kiện thu nhập:

Mẫu tờ tự khai về mức thu nhập đối với các đối tượng thuộc diện thu nhập thấp quy định tại Điểm i, người đã trả lại nhà ở công vụ do nghỉ hưu quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 4 của Quy định này đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư theo mẫu tại Phụ lục số 05.

Chương IV

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

1. Các tranh chấp liên quan đến việc xét chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Các tranh chấp về hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trong quá trình thực hiện theo Quy định này thì xử lý theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật dân sự.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Các hành vi vi phạm hành chính theo Quy định này được xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật về xây dựng và pháp luật về nhà ở.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi gian dối về đối tượng, điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì ngoài việc bị xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý và phát triển nhà ở, còn bị buộc phải trả lại nhà đã mua, thuê, thuê mua.

3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định liên quan đến xác nhận đối tượng, cũng như việc bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Người có hành vi vi phạm nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường.

4. Các chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội thực hiện việc bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội không đúng theo quy định tại Quy định này thì ngoài việc bị xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý và phát triển nhà ở còn bị buộc phải hoàn trả các khoản chi phí được ưu đãi; bị thu hồi dự án; không được thực hiện các dự án kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian 02 năm kể từ ngày dự án bị thu hồi hoặc bị thu hồi đăng ký kinh doanh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quy định này; phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp nơi có dự án tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến việc xét chọn đối tượng cũng như việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quy định này để thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong việc phát triển quỹ nhà ở xã hội của địa phương.

3. Các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội; hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc căn cứ Quy định này để lập trình tự, thủ tục xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội phù hợp với tính chất, điều kiện cụ thể của từng dự án nhưng không được trái với Quy định này.

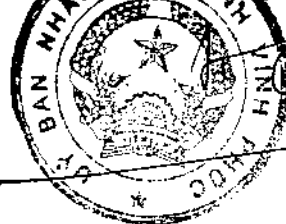
Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác không nêu trong Quy định này, được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đối tượng liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *26*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phùng Quang Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngày/.../2014
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Hình thức đăng ký¹

Mua ☐

Thuê ☐

Thuê mua ☐

Kính gửi²:

Tên người đăng ký³:

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số..... cấp

ngày...../...../.....tại

Nghề nghiệp⁴:

Nơi làm việc⁵:

Nơi ở hiện tại:

Số sổ hộ khẩu hoặc số sổ đăng ký tạm trú số tại:

Số thành viên trong hộ gia đình⁶ người, bao gồm:

1. Họ và tên: CMND số.....là:.....

2. Họ và tên: CMND số.....là:.....

3. Họ và tên: CMND số.....là:.....

4. Họ và tên: CMND số.....là:.....

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau⁷: (có Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình ☐
- Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai ☐
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 8 m² sàn/người ☐
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái) ☐
- Chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án khác; ☐

¹ Đánh dấu vào ô mà người đứng tên có nhu cầu đăng ký.

² Ghi tên chủ đầu tư dự án hoặc đơn vị quản lý vận hành nhà ở hoặc cơ quan quản lý nhà ở.

³ Người đứng đơn đăng ký.

⁴ Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu.

⁵ Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

⁶ Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn kèm theo bản chụp Hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú của các thành viên trong hộ.

⁷ Người đứng đơn đánh dấu vào ô phù hợp với hiện trạng thực tế nhà ở của hộ gia đình.

- Các điều kiện khó khăn khác⁸

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ nhà ở xã hội theo hình thức..... tại dự án:.....

.....
Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội, cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./

....., ngày tháng năm

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

⁸ Ghi rõ điều kiện khó khăn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ
ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngày/.../2014 của UBND tỉnh
Vinh Phúc)

Tên cơ quan, đơn vị⁹:

Xác nhận:

Ông (bà):

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số.....cấp

ngày...../...../.....tại.....

Hiện đang công tác tại:

Thuộc đối tượng¹⁰:

Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau¹¹:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình ☐

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 8 m² sàn/người ☐

- Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai ☐

- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn ☐

viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép
cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

- Chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc ☐

chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án khác;

- Các điều kiện khó khăn khác¹²

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.....

(ký tên, đóng dấu)

⁹ Ghi tên cơ quan, đơn vị nơi người có đơn đang làm việc.

¹⁰ Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng quy định tại Điểm b hoặc Điểm c hoặc Điểm g Khoản 1 Điều

12 của Thông tư (như là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là sỹ quan, quân nhân thuộc lực lượng vũ
trang)

¹¹ Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào một trong 3 ô cho phù hợp.

¹² Ghi rõ điều kiện khó khăn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ
ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngày/.../2014 của UBND tỉnh
Vinh Phúc)

Kính gửi¹³:

Họ và tên người đăng ký¹⁴:

Nơi ở hiện tại:

Số sổ hộ khẩu hoặc số sổ đăng ký tạm trú số tại:

.....

Số thành viên trong hộ gia đình¹⁵ người.

Thuộc đối tượng¹⁶:

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau¹⁷:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình ☐
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 8 m² sàn/người ☐
- Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai ☐
- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn ☐

viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép
cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.

- Chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc ☐
- chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án khác;

- Các điều kiện khó khăn khác¹⁸

¹³ Gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người viết đơn đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nếu không ở tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người viết đơn đăng ký tạm trú.

¹⁴ Ghi tên người đăng ký Mua, thuê, thuê mua.

¹⁵ Ghi rõ họ và tên các thành viên trong hộ kèm theo bản chụp các thành viên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ đăng ký tạm trú.

¹⁶ Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định (ví dụ như là người có công với cách mạng hoặc là công nhân hoặc là người thu nhập thấp...).

¹⁷ Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào 1 trong 3 ô cho phù hợp.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình¹⁹:

.....

TM. Ủy ban nhân dân phường

(xã).....

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

¹⁸ Ghi rõ điều kiện khó khăn

¹⁹ Nơi người có đơn đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú đang sinh sống tại đó, phải xác nhận rõ thực trạng của nhà ở là thuộc 1 trong 3 diện mà người có đơn đã khai, nếu là nhà ở hư hỏng thì phải xác nhận rõ hư hỏng các phần nhà nào (khung, tường, mái...) hoặc nhà ở không thuộc diện trên và có ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TRẢ LẠI NHÀ Ở CÔNG VỤ ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Ban Nhân dân tỉnh Vinh Phúc Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngày/...../2014 của UBND tỉnh Vinh Phúc)

Kính gửi²⁰:

Họ và tên người đăng ký²¹:

Nơi ở hiện tại:

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại²²:

Số sổ hộ khẩu hoặc sổ sổ đăng ký tạm trú số tại:

Số thành viên trong hộ gia đình²³ người.

Đã trả lại nhà ở công vụ tại phường (xã) quận (huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) Tỉnh, thành phố trực thuộc TW:

Là nhà ở công vụ thuộc quyền quản lý²⁴ của:

Nay tôi muốn đăng ký: - Mua ☐

- Thuê mua ☐

- Thuê ☐

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(ký tên, đóng dấu)

²⁰ Gửi Bộ Xây dựng nếu người viết đơn thuộc đối tượng ở nhà ở công vụ của Chính phủ hoặc gửi UBND cấp tỉnh nếu người viết đơn thuộc đối tượng ở nhà công vụ của Tỉnh.

²¹ Ghi tên người đăng ký Mua, thuê, thuê mua.

²² Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người viết đơn hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú.

²³ Ghi rõ họ và tên các thành viên trong hộ kèm theo bản chụp các thành viên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ đăng ký tạm trú.

²⁴ Ghi rõ nhà ở công vụ đã trả thuộc đơn vị (Chính phủ hoặc địa phương) quản lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY TỰ KHAI VỀ MỨC THU NHẬP CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2014/QĐ-UBND ngày/.../2014 của UBND tỉnh
Vĩnh Phúc)

Kính gửi²⁵:

Họ và tên đăng ký²⁶:

Nơi ở hiện tại:

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại²⁷:

Số sổ hộ khẩu hoặc số sổ đăng ký tạm trú số tại:

Số thành viên trong hộ gia đình²⁸ người.

Thuộc đối tượng²⁹:

Hộ gia đình (hoặc cá nhân đối với trường hợp độc thân) có mức thu nhập hàng tháng là đồng/người tháng

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./

....., ngày tháng năm

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

²⁵ Gửi Sở Xây dựng tỉnh, thành phố....

²⁶ Ghi tên người đăng ký Mua, thuê, thuê mua.

²⁷ Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người viết đơn hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú.

²⁸ Ghi họ và tên từng thành viên kèm theo bản chụp sổ hộ khẩu hoặc sổ đăng ký tạm trú.

²⁹ Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định (ví dụ như là người có công với cách mạng hoặc là công nhân hoặc là người thu nhập thấp....).